



MARKET INSIGHTS REPORTS

22.11.2024

HIỆU SUẤT SINH LỜI VƯỢT TRỘI NĂM Ở
NHÓM CỔ PHIẾU VỪA VÀ NHỎ



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

“Tam sinh duyên” – Mối duyên tiền định mốc 1,200 điểm của VN-Index

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

DXY đang lặp lại mô hình bầu cử Tổng Thống năm 2016 ?

Định giá P/E của S&P 500 đang ở mức cao

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

| | |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 453 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 151 |
| Số cổ phiếu giảm giá | 213 |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 89 |

HNX

| | |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 211 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 62 |
| Số cổ phiếu giảm giá | 88 |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 61 |

UPCOM

| | |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 427 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 193 |
| Số cổ phiếu giảm giá | 128 |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 106 |

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|-----------|-----------|------------|
| Khối lượng | 45,396.85 | 46,897.57 | (1,500.72) |
| % KL toàn thị trường | 8.49% | 8.78% | |
| Giá trị | 1,555,798 | 1,526,482 | 29,316 |
| % GT toàn thị trường | 12.19% | 11.96% | |

HNX

| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|----------|----------|---------|
| Khối lượng | 1,455.70 | 1,461.88 | (6.17) |
| % KL toàn thị trường | 8.49% | 8.78% | |
| Giá trị | 45,180 | 38,632 | 6,547 |
| % GT toàn thị trường | 5.55% | 4.74% | |

UPCOM

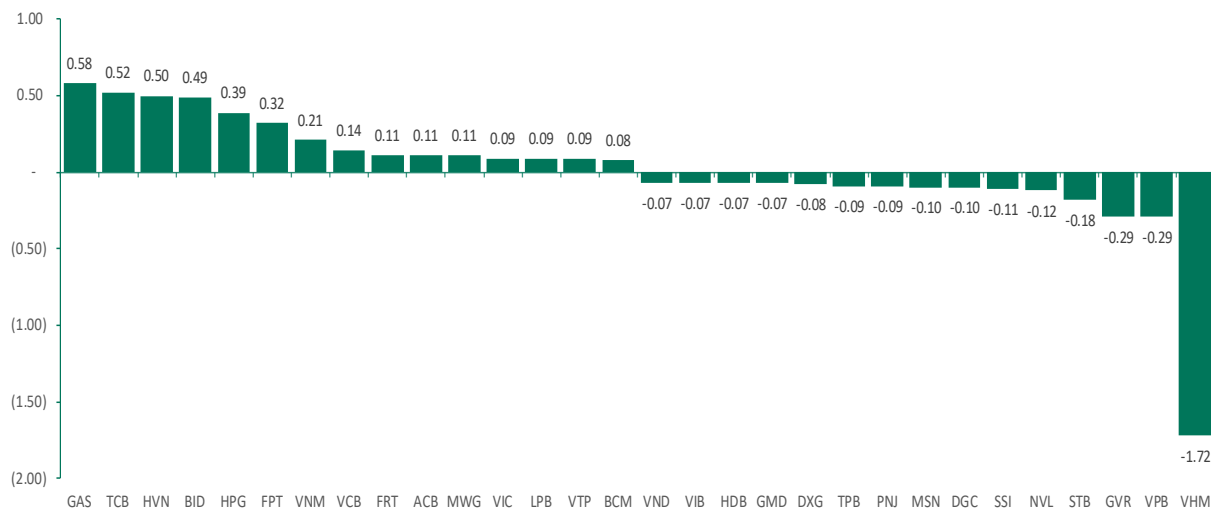
| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|--------|----------|------------|
| Khối lượng | 280.67 | 1,359.51 | (1,078.84) |
| % KL toàn thị trường | 0.68% | 3.28% | |
| Giá trị | 10,899 | 17,423 | (6,524) |
| % GT toàn thị trường | 1.59% | 2.54% | |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

| STT | Mã CK | KL | Giá | Thay đổi | P/E | P/B | EPS | Vốn hóa |
|-----|-------|------------|---------|-----------------|-------|------|-------|---------|
| 1 | VCB | 1,729,700 | 90,600 | 100 (0.11%) | 14.63 | 2.66 | 6,194 | 506,372 |
| 2 | BID | 1,874,700 | 45,700 | 350 (0.77%) | 10.88 | 1.88 | 4,201 | 260,510 |
| 3 | FPT | 2,915,900 | 133,900 | 900 (0.68%) | 23.69 | 5.53 | 5,652 | 196,976 |
| 4 | CTG | 6,181,600 | 35,000 | 0 (0%) | 8.48 | 1.33 | 4,128 | 187,950 |
| 5 | VHM | 9,091,600 | 41,600 | -1,700 (-3.93%) | 8.87 | 0.84 | 4,691 | 181,142 |
| 6 | HPG | 17,266,400 | 26,100 | 250 (0.97%) | 12.87 | 1.49 | 2,028 | 166,942 |
| 7 | TCB | 14,405,800 | 23,500 | 300 (1.29%) | 4.47 | 1.15 | 5,254 | 165,558 |
| 8 | GAS | 1,015,100 | 69,200 | 1,000 (1.47%) | 14.32 | 2.72 | 4,831 | 162,113 |
| 9 | VIC | 1,336,300 | 40,450 | 100 (0.25%) | 16.23 | 0.94 | 2,492 | 154,667 |
| 10 | VPB | 18,059,300 | 19,050 | -150 (-0.78%) | 11.35 | 1.06 | 1,679 | 151,141 |

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

| Ngành | % Index (D) | % Index (YTD) | Số mã |
|-------------------------------------|---------------|----------------|--------------|
| Tất cả | +0.16% | +38.96% | 1,599 |
| ▼ Tài chính | +0.02% | +16.36% | 104 |
| ▶ Tổ chức tín dụng | +0.13% | +18.45% | 29 |
| ▶ Dịch vụ tài chính | -0.93% | +1.10% | 62 |
| ▶ Bảo hiểm | +0.08% | +15.64% | 13 |
| ▶ Bất động sản | -1.13% | -2.87% | 142 |
| ▼ Công nghiệp | +0.86% | +90.69% | 388 |
| ▶ Văn tài | +0.72% | +130.59% | 132 |
| ▶ Tư liệu sản xuất | +0.97% | +17.91% | 212 |
| ▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại | +2.50% | +135.63% | 44 |
| ▼ Tiêu dùng thiết yếu | +0.16% | +41.82% | 162 |
| ▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | +0.19% | +42.02% | 155 |
| ▶ Đồ gia dụng và cá nhân | -1.30% | +30.15% | 6 |
| ▶ Nguyên vật liệu | +0.12% | +15.52% | 259 |
| ▶ Tiện ích | +0.44% | +3.64% | 148 |
| ▼ Tiêu dùng không thiết yếu | +0.26% | +25.73% | 263 |
| ▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền | +0.19% | +30.65% | 125 |
| ▶ Hàng tiêu dùng và trang trí | +0.31% | +21.57% | 93 |
| ▶ Dịch vụ tiêu dùng | +0.04% | -13.01% | 33 |
| ▶ Xe và linh kiện | +2.60% | -13.89% | 12 |
| ▶ Viễn thông | +2.11% | +274.84% | 49 |
| ▼ Công nghệ thông tin | +0.57% | +58.47% | 14 |
| ▶ Phần mềm | +0.57% | +58.76% | 7 |
| ▶ Phần cứng | +0.79% | +13.16% | 5 |
| ▶ Bán dẫn | 0% | -9.84% | 2 |
| ▶ Năng lượng | +0.13% | +20.48% | 21 |
| ▼ Chăm sóc sức khỏe | +0.64% | +23.12% | 49 |
| ▶ Dược phẩm - sinh học | +0.74% | +25.55% | 44 |
| ▶ Chăm sóc sức khỏe | -0.95% | -7.55% | 5 |

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.23 điểm (- 0.02%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Xe và linh kiện, viễn thông, tư liệu sản xuất, dược phẩm sinh học, vận tải, phần mềm, tiện ích, hàng tiêu dùng và trang trí, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, tổ chức tín dụng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như DRC, CSM, VCG, VEA, DHG, DVN, DCL, HAH, VTP, HVN, FPT, GAS, MWG, BID, CTG, LPB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MA(20) sắp cắt lên MA(50) – Tín hiệu tăng giá trung hạn;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương của giá và RSI(14) – Tín hiệu cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Mô hình đáy vòng với kháng cự hiện tại là 18 – Một Break Out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iii) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự trung hạn của CTG là vùng giá 35.5 – Một Break out khỏi vùng kháng cự này mới xác nhận xu hướng tích cực trong trung hạn của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) GAS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương ẩn trên đồ thị tuần – Tín hiệu cảnh báo sự đảo chiều tăng giá;
- ✓ Giá khí tự nhiên đang tăng cao hỗ trợ đà tăng giá của GAS;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(v) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu LPB vận động theo mô hình VCP với khối lượng giao và biến động giá ngày càng thu hẹp. Như vậy, NĐT nên chờ cổ phiếu vượt kháng cự 34 với khối lượng lớn để mở mua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(vi) BID tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương ẩn trên đồ thị tuần cảnh báo sự đảo chiều tăng giá giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Đồ thị ngày cổ phiếu có thể hình thành mô hình hai đáy – Nhà đầu tư nên quan sát;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(2) Bất động sản, dịch vụ tài chính... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHM, PDR, NLG, DIG, DXG, CEO, SSI, VND, HCM, VCI ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hiện VHM đã kết thúc đợt mua cổ phiếu quỹ và chúng ta chờ thông báo mới của công ty xem họ có triển khai mua thêm lượng còn thiếu hay dừng mua tại đây;
- ✓ Chúng tôi cho rằng xác suất cổ phiếu sẽ đi ngang quanh khu vực 40 – 43 là tương đối cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) PDR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đi ngang quanh vùng giá 20 – 21;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Bearish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành cụm nến giao dịch quanh khu vực hỗ trợ - Trong lần gần nhất hình thành cụm nến tương tự SSI sau đó đã tăng giá vào tháng 8/2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 28 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TCB, FPT, CTG, MWG, DPM, MBB, DHT, VNM, NVL... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCB, HPG, VPB, STB, CMG, HDB, PVS, HAG, EIB... Tốc độ bán ròng của khối ngoại đang giảm dần trong 2 phiên gần đây.

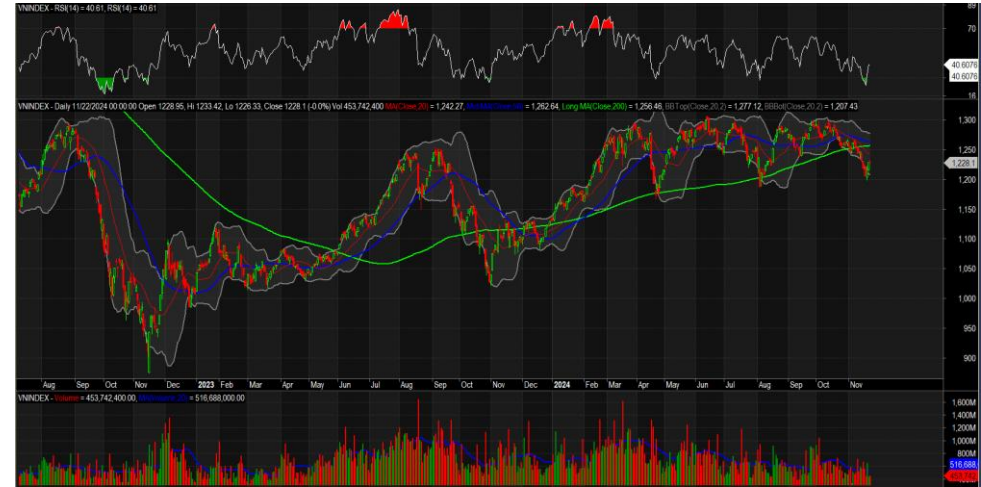
(ii) VN-Index giao dịch tạo thành mô hình cụm đảo. Nếu chúng ta có cây nến Break out với khoảng trống giá thì mô hình này sẽ xác nhận và đây là mô hình tăng giá. Tất nhiên, trước mắt vùng giá 1,240 – 1,260 sẽ là vùng kháng cự mạnh và theo mô hình định lượng của chúng tôi cho thấy VN-Index có vẻ sẽ vận động dạng đáy vòng nhiều hơn nghĩa là điểm kháng cự trên sẽ là một kháng cự mạnh trong ngắn hạn.

(iii) Chúng ta thấy những điểm sáng trong giao dịch như CTG. Tuy nhiên, sự tăng giá mạnh vẫn thường nằm ở nhóm vốn hóa nhỏ như trường hợp của CSM (Một cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị đầu tư theo trường phái Turn Around trong năm 2025).

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 23 mã cho tín hiệu đi ngang. FPT, PLX, ACB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 48.57% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,240 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu CSM



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

| Ticker | Pivot | BC | TC | NarrowRange | R1 | R2 | R3 | R4 | S1 | S2 | S3 | S4 |
|----------|---------|---------|---------|-------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| HNX30 | 468.25 | 468.39 | 468.11 | YES | 470.54 | 473.12 | 475.41 | 477.99 | 465.67 | 463.38 | 460.8 | 458.51 |
| HNXINDEX | 221.4 | 221.45 | 221.34 | YES | 222.14 | 223 | 223.74 | 224.6 | 220.54 | 219.8 | 218.94 | 218.2 |
| UPINDEX | 91.5 | 91.4 | 91.6 | NO | 92.03 | 92.35 | 92.88 | 93.2 | 91.18 | 90.65 | 90.33 | 89.8 |
| VN30 | 1287.43 | 1288.11 | 1286.75 | YES | 1290.85 | 1295.63 | 1299.05 | 1303.83 | 1282.65 | 1279.23 | 1274.45 | 1271.03 |
| VNINDEX | 1229.28 | 1229.88 | 1228.69 | YES | 1232.24 | 1236.37 | 1239.33 | 1243.46 | 1225.15 | 1222.19 | 1218.06 | 1215.1 |
| VNXALL | 2079.56 | 2079.56 | 2079.56 | YES | 2079.56 | 2079.56 | 2079.56 | 2079.56 | 2079.56 | 2079.56 | 2079.56 | 2079.56 |
| VN30FIM | 1297 | 1296.5 | 1297.5 | YES | 1302.8 | 1307.6 | 1313.4 | 1318.2 | 1292.2 | 1286.4 | 1281.6 | 1275.8 |
| VN30F1Q | 1301.13 | 1300 | 1302.27 | YES | 1307.27 | 1311.13 | 1317.27 | 1321.13 | 1297.27 | 1291.13 | 1287.27 | 1281.13 |
| VN30F2M | 1300.37 | 1299.95 | 1300.78 | YES | 1305.73 | 1310.27 | 1315.63 | 1320.17 | 1295.83 | 1290.47 | 1285.93 | 1280.57 |
| VN30F2Q | 1301.27 | 1300.5 | 1302.03 | YES | 1307.03 | 1311.27 | 1317.03 | 1321.27 | 1297.03 | 1291.27 | 1287.03 | 1281.27 |
| BCM | 65.47 | 65.3 | 65.63 | NO | 66.13 | 66.47 | 67.13 | 67.47 | 65.13 | 64.47 | 64.13 | 63.47 |
| ACB | 24.85 | 24.8 | 24.9 | NO | 25.05 | 25.15 | 25.35 | 25.45 | 24.75 | 24.55 | 24.45 | 24.25 |
| BID | 45.58 | 45.53 | 45.64 | NO | 45.92 | 46.13 | 46.47 | 46.68 | 45.37 | 45.03 | 44.82 | 44.48 |
| BVH | 44 | 43.9 | 44.1 | NO | 44.5 | 44.8 | 45.3 | 45.6 | 43.7 | 43.2 | 42.9 | 42.4 |
| CTG | 34.97 | 34.95 | 34.98 | YES | 35.23 | 35.47 | 35.73 | 35.97 | 34.73 | 34.47 | 34.23 | 33.97 |
| GVR | 31.02 | 31.08 | 30.96 | NO | 31.18 | 31.47 | 31.63 | 31.92 | 30.73 | 30.57 | 30.28 | 30.12 |
| FPT | 133.6 | 133.45 | 133.75 | NO | 134.7 | 135.5 | 136.6 | 137.4 | 132.8 | 131.7 | 130.9 | 129.8 |
| GAS | 69.47 | 69.6 | 69.33 | NO | 70.33 | 71.47 | 72.33 | 73.47 | 68.33 | 67.47 | 66.33 | 65.47 |
| HDB | 24.75 | 24.77 | 24.73 | NO | 24.85 | 25 | 25.1 | 25.25 | 24.6 | 24.5 | 24.35 | 24.25 |
| HPG | 26.07 | 26.05 | 26.08 | YES | 26.28 | 26.47 | 26.68 | 26.87 | 25.88 | 25.67 | 25.48 | 25.27 |
| MBB | 24.03 | 24.05 | 24.02 | YES | 24.17 | 24.33 | 24.47 | 24.63 | 23.87 | 23.73 | 23.57 | 23.43 |
| MSN | 71.13 | 71.2 | 71.07 | YES | 71.47 | 71.93 | 72.27 | 72.73 | 70.67 | 70.33 | 69.87 | 69.53 |
| MWG | 58.93 | 58.9 | 58.97 | YES | 59.47 | 59.93 | 60.47 | 60.93 | 58.47 | 57.93 | 57.47 | 56.93 |
| PLX | 39.13 | 39.13 | 39.14 | YES | 39.37 | 39.58 | 39.82 | 40.03 | 38.92 | 38.68 | 38.47 | 38.23 |
| POW | 11.4 | 11.4 | 11.4 | YES | 11.5 | 11.6 | 11.7 | 11.8 | 11.3 | 11.2 | 11.1 | 11 |
| SAB | 55.57 | 55.65 | 55.48 | NO | 55.83 | 56.27 | 56.53 | 56.97 | 55.13 | 54.87 | 54.43 | 54.17 |
| SHB | 10.25 | 10.25 | 10.25 | YES | 10.3 | 10.35 | 10.4 | 10.45 | 10.2 | 10.15 | 10.1 | 10.05 |
| SSB | 16.83 | 16.8 | 16.87 | NO | 16.97 | 17.03 | 17.17 | 17.23 | 16.77 | 16.63 | 16.57 | 16.43 |
| SSI | 24.4 | 24.42 | 24.38 | NO | 24.55 | 24.75 | 24.9 | 25.1 | 24.2 | 24.05 | 23.85 | 23.7 |
| TCB | 23.4 | 23.35 | 23.45 | NO | 23.65 | 23.8 | 24.05 | 24.2 | 23.25 | 23 | 22.85 | 22.6 |
| STB | 32.8 | 32.88 | 32.72 | NO | 33 | 33.35 | 33.55 | 33.9 | 32.45 | 32.25 | 31.9 | 31.7 |
| TPB | 16.17 | 16.2 | 16.13 | NO | 16.23 | 16.37 | 16.43 | 16.57 | 16.03 | 15.97 | 15.83 | 15.77 |
| VHM | 41.98 | 42.17 | 41.79 | NO | 42.37 | 43.13 | 43.52 | 44.28 | 41.22 | 40.83 | 40.07 | 39.68 |
| VCB | 90.83 | 90.95 | 90.72 | NO | 91.07 | 91.53 | 91.77 | 92.23 | 90.37 | 90.13 | 89.67 | 89.43 |
| VIB | 18.27 | 18.3 | 18.23 | NO | 18.33 | 18.47 | 18.53 | 18.67 | 18.13 | 18.07 | 17.93 | 17.87 |
| VJC | 101.7 | 101.7 | 101.7 | YES | 102.4 | 103.1 | 103.8 | 104.5 | 101 | 100.3 | 99.6 | 98.9 |
| VIC | 40.53 | 40.57 | 40.49 | NO | 40.77 | 41.08 | 41.32 | 41.63 | 40.22 | 39.98 | 39.67 | 39.43 |
| VRE | 18.17 | 18.2 | 18.13 | NO | 18.23 | 18.37 | 18.43 | 18.57 | 18.03 | 17.97 | 17.83 | 17.77 |
| VPB | 19.13 | 19.17 | 19.09 | NO | 19.22 | 19.38 | 19.47 | 19.63 | 18.97 | 18.88 | 18.72 | 18.63 |
| VNM | 64.33 | 64.35 | 64.32 | YES | 64.77 | 65.23 | 65.67 | 66.13 | 63.87 | 63.43 | 62.97 | 62.53 |

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

| Ticker | Volume | AvgVolume 10 Days | Change % | Daily Returns % |
|----------|------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| DCM | 6,638,300 | 2,646,050 | 251 | 1.34 |
| DPM | 5,767,900 | 1,917,580 | 301 | 1.87 |
| TIG | 4,291,100 | 1,040,300 | 412 | 5.51 |
| VFS | 4,023,600 | 1,158,420 | 347.34 | 3.4 |
| AMV | 2,576,900 | 606,430 | 425 | -6.25 |
| CSM | 2,156,600 | 664,550 | 325 | 6.72 |
| DCS | 1,608,400 | 282,560 | 569.22 | 14.29 |
| PVX | 1,571,800 | 407,830 | 385 | -6.25 |
| DRI | 1,491,400 | 556,930 | 268 | 4.13 |
| BFC | 1,339,800 | 565,570 | 236.89 | 2.75 |
| POM | 1,221,100 | 96,890 | 1,260 | 0 |
| DGT | 1,206,300 | 168,880 | 714 | 1.59 |
| FRT | 1,204,100 | 372,870 | 323 | 1.94 |
| SRA | 906,800 | 252,420 | 359 | -9.09 |
| ACM | 870,700 | 21,850 | 3984.9 | 20 |
| FIR | 808,100 | 343,690 | 235 | 2.19 |
| DNL | 560,100 | 750 | 74,680 | 1.69 |
| FCN | 497,000 | 154,320 | 322 | -1.2 |
| ATA | 477,500 | 15,450 | 3,091 | 25 |
| SPI | 435,200 | 10,930 | 3981.7 | -8.7 |
| VRC | 418,800 | 133,250 | 314 | 6.38 |
| PVL | 408,400 | 61,000 | 670 | 0 |
| QBS | 399,600 | 99,100 | 403 | 0 |
| DBD | 389,900 | 143,860 | 271 | 4.02 |
| LTG | 352,200 | 108,850 | 323.56 | -1.28 |
| TNT | 323,700 | 90,170 | 359 | -0.25 |
| FID | 321,400 | 100,760 | 319 | 0 |
| DHT | 276,000 | 73,400 | 376 | 0 |
| TAR | 274,200 | 77,970 | 352 | 6.98 |
| VKC | 233,100 | 74,320 | 314 | 0 |
| HTP | 229,200 | 53,650 | 427 | -6.67 |
| BII | 228,900 | 43,710 | 524 | -14.29 |
| ECO | 221,200 | 76,280 | 290 | 1.68 |
| MEC | 210,800 | 840 | 25,095 | 13.33 |
| LCM | 195,900 | 22,070 | 888 | 0 |
| HII | 177,400 | 77,540 | 229 | 0.22 |
| SBB | 177,200 | 70,040 | 253 | -0.54 |
| CEN | 176,200 | 33,310 | 529 | 4.76 |
| FUEKIV30 | 162,800 | 5,530 | 2,944 | 0.58 |
| LMH | 160,900 | 58,730 | 274 | 0 |

- Lưu ý: DCM, DPM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

| Ngày khuyến nghị | Mã CK | Khuyến nghị hành động | Giá mua/bán | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú |
|------------------|-------|-----------------------|-------------|--------------------|---------------------------------|
| 21-Nov | VIB | Mua | ≤ 18.6 | 10% -20% | Sóng 5 tăng giá đang hình thành |

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 21/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.290 VND/USD, tăng 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.420 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên 20/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 80 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.750 VND/USD và 25.850 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/11, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,18%; 1W 4,40%; 2W 4,67 và 1M 4,82%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,61%; 1W 4,66%; 2W 4,71%, 1M 4,77%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y; chốt phiên với mức: 3Y 1,88%; 5Y 1,95%; 7Y 2,27%; 10Y 2,76%; 15Y 2,96%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 5.000 tỷ đồng trúng thầu. Có 19.999,91 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 1.700 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất giảm xuống mức 3,97%. Có 2.650 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 14.049,91 tỷ đồng khỏi thị trường qua kênh thị trường mở phiên hôm qua. Có 62.999,94 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 20.050 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

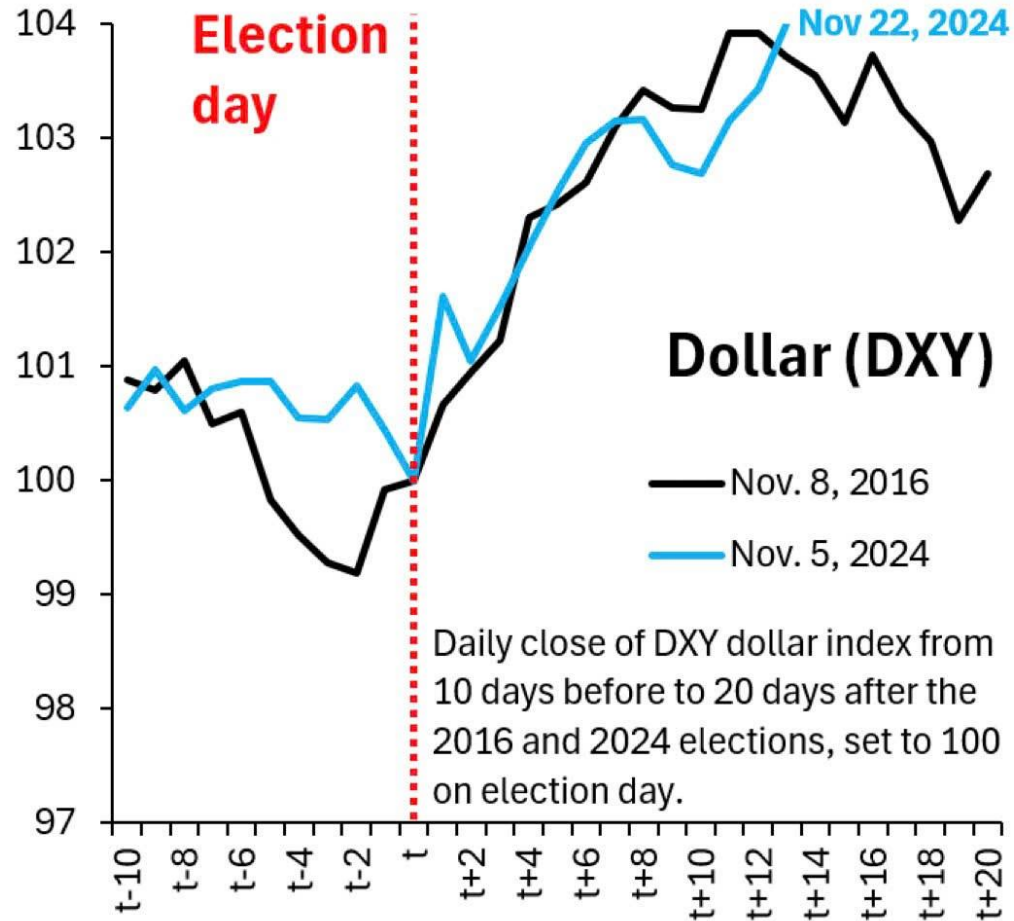
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



DXY đang lặp lại mô hình bầu cử Tổng Thống năm 2016 ?



Định giá P/E của S&P 500 đang ở mức cao

Chart 6: 4th highest S&P 500 trailing P/E in past 124 years
S&P 500 Trailing P/E



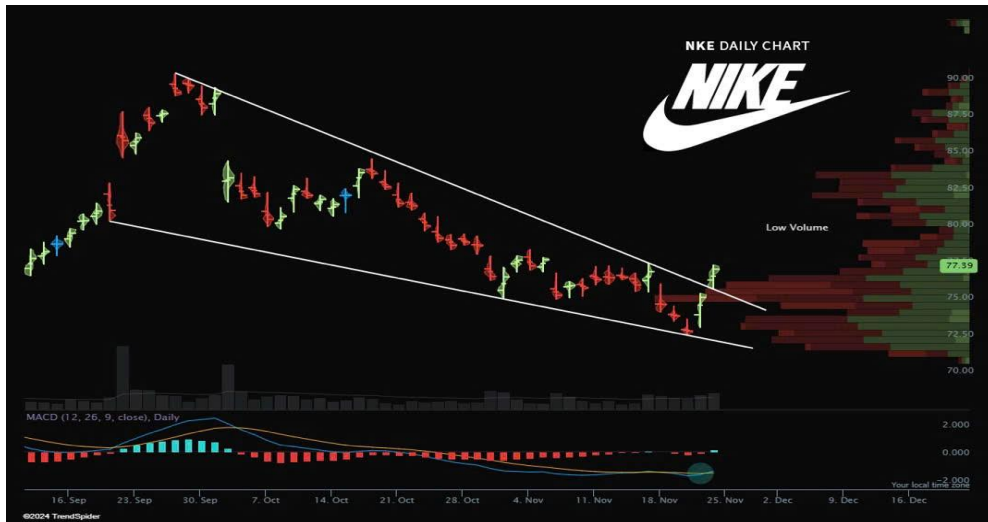
Source: BofA Global Investment Strategy, Bloomberg. Trailing 4Q PE (GAAP until 1960, Pro-forma thereafter).

BofA GLOBAL RESEARCH

TTCK MỸ

Nike thiết lập mô hình tăng giá tích cực

Nike thiết lập mô hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



Chờ đợi AMZN tìm được hỗ trợ bởi mô hình Bullish Falling Wedge



AMD đang giao dịch ở ngưỡng hỗ trợ 2 năm – Hỗ trợ sẽ giữ vững ?



Các chỉ số chính vẫn duy trì xu hướng tích cực theo mùa



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

